

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 133/2024/HS-ST
Ngày: 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2024/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Sơn Hoàng T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2005 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hoàng T và bà Sơn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22/01/2024; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 2003; nơi cư trú: Số M, Đường D12, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số Y, Đường 85, Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trương Tấn T và chị Huỳnh Thị M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, Sơn Hoàng T đến phòng trọ của anh H ở số M, đường D12, Khu phố 1, phường P, thành phố T để chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T xin anh H ngủ lại; anh H đồng ý rồi lên gác ngủ, còn T nằm dưới sàn nhà. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, T lên gác thấy anh H ngủ say, T lại lấy điện thoại di động hiệu Realme Narzo 50I Prime của anh H bỏ vào túi quần; tiếp đó, T xuống tầng trệt dẫn chiếc xe mô tô hiệu Vinasiam, biển số 68T3-9719 của anh H ra khỏi khu trọ; T tìm cách khởi động xe nhưng do không có chìa khóa, nên xe không khởi động được, T dẫn xe và đi bộ đến nhà trọ của bạn là anh Trương Tấn T tại Khu phố 2, phường P, thành phố T xin ngủ nhờ, nhưng anh T không có nhà, vợ anh T là chị Huỳnh Thị M không cho T vào nhà, nên T tiếp tục dẫn xe đi.

Khi đi ngang qua Cửa hàng thu mua phế liệu H thuộc Khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Dầu Một; T thấy chị Trần Thị T (chủ nhà) đang làm việc, T vào gặp chị T nói muốn bán xe, Chị T hỏi xe của ai, T nói xe của T nhưng không đem theo giấy tờ, nghe vậy chị T không mua; T nói với chị T mình cần về quê gấp, nhưng không có tiền, cho T để xe ở đây vài ngày rồi T sẽ đến chuộc lại; nghe vậy, chị T đưa cho T 300.000 đồng và T để xe lại.

Khoảng 09 giờ cùng ngày 17/01/2024, T đi đến phường M, thành phố Bến Cát bán điện thoại của anh H cho một cửa hàng (T không nhớ địa chỉ) được 600.000 đồng. Đến ngày 22/01/2024, anh H thấy T tại phường U, thành phố Tân Uyên, nên đã đưa T đến Công an phường P; tại Công an phường, T khai nhận hành vi trộm tài sản của anh H. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/01/2024, chị T đến Cơ quan điều tra giao chiếc xe mô tô, biển số 68T3-9719. Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe cho anh H. Ngày 02/7/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị T với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đối với điện thoại di động hiệu Realme Narzo 50I Prime, quá trình điều tra không thu hồi được; anh H yêu cầu T bồi thường giá trị điện thoại đã mua là 4.500.000 đồng, nhưng T chưa bồi thường cho anh H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Vinasiam màu xanh, biển số 68T3 – 9719, trị giá 2.000.000 đồng; điện thoại hiệu Realme Narzo 50i prime, trị giá 1.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 118/CT-VKS-TDM ngày 16/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Sơn Hoàng T để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Sơn Hoàng T từ 07 đến 10 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo Sơn Hoàng T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Chị Trần Thị T không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Sơn Hoàng T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Sơn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng của vụ án, biên bản tiếp nhận người phạm tội, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 18/01/2024, tại nhà trọ số M, đường D12, Khu phố 1, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, Sơn Hoàng T đã có hành vi trộm chiếc xe mô tô hiệu Vinasiam, màu xanh, biển số 68T3 – 9719, trị giá 2.000.000 đồng và điện thoại hiệu Realme Narzo 50i prime, trị giá 1.300.000 đồng của anh Nguyễn Thành H; tổng trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.300.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Sơn Hoàng T để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Bị cáo Sơn Hoàng T biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện phải có

mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; cũng như, đề rắn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Đối với chị Trần Thị T, khi mua xe mô tô biển số 68T3 – 9719 không biết xe do bị cáo trộm được mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của điện thoại bị mất là 4.500.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Vinasiam, màu xanh, biển số 68T3 – 9719 đã được thu hồi trả lại cho anh H, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe, nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sơn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn Hoàng T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Sơn Hoàng T bồi thường cho anh Nguyễn Thành H số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Sơn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường